

Số: 346/2024/QĐST-DS

Ba Đình, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 144; khoản 3 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 387/2024/TLST - DS về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” ngày 20 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 12 năm 2024 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Á1 (viết tắt là A)**. Trụ sở: D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh; Người đại diện theo pháp luật: ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Phạm Thị T - Chức danh: Giám đốc xử lý nợ theo giấy ủy quyền số 2118/UQ-QLN.23 ngày 13/11/2023. Bà Phạm Thị T ủy quyền lại cho bà Phan Thị Ngọc Á theo Giấy ủy quyền số 4592/UQ-CNTL.24 ngày 04/12/2024.

* Bị đơn: Ông **Trần Huy K**, sinh năm 1982. HKTT: Số A ngách B H, phường L, quận B, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ và trách nhiệm trả nợ

Ông Trần Huy K xác nhận còn nợ Ngân hàng TMCP Á1 số tiền tạm tính đến ngày 20/12/2024 là **52.490.411** (*Năm mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, bốn trăm mười một*) đồng, bao gồm: Nợ gốc: **33.946.751** (*Ba mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi một*) đồng; Nợ lãi: **18.543.660** (*Mười tám triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi*) đồng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/12/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Á1 và toàn bộ lãi và phạt phát sinh kể từ ngày 21/12/2024.

2.2. Về phương án và lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Ông Trần Huy K phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á1 số tiền tạm tính đến ngày 20/12/2024 là **52.490.411** (*Năm mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi nghìn, bốn trăm mười một*) đồng, bao gồm: Nợ gốc: **33.946.751** (*Ba mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi một*) đồng; Nợ lãi: **18.543.660** (*Mười tám triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi*) đồng theo Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/12/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Á1 và toàn bộ lãi và phạt phát sinh kể từ ngày 21/12/2024.

Lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 25/01/2025, ông Trần Huy K thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á1 số tiền nợ gốc: **33.946.751** (*Ba mươi ba triệu, chín trăm bốn mươi sáu nghìn, bảy trăm năm mươi một*) đồng;

- Chậm nhất ngày 25/02/2025, ông Trần Huy K thanh toán trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á1 số tiền nợ lãi: **18.543.660** (*Mười tám triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, sáu trăm sáu mươi*) đồng và toàn bộ lãi và phạt phát sinh kể từ ngày 21/12/2024 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ;

Kể từ ngày 21 tháng 12 năm 2024, ông Trần Huy K phải tiếp tục chịu lãi, phạt chậm trả phát sinh theo lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dành cho khách hàng cá nhân ngày 05/12/2022 và Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP Á1 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp ông Trần Huy K không thực hiện đúng và đủ nghĩa vụ trả nợ hoặc vi phạm bất kỳ kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP Á1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự buộc ông Trần Huy K thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng TMCP Á1 ngay.

3. Án phí Dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Huy K tự nguyện chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm là **1.312.260** (*Một triệu, ba trăm mười hai nghìn, hai trăm sáu mươi*) đồng (chưa nộp).

- Ngân hàng TMCP Á1 không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp **1.300.000** (*Một triệu, ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0030989** ngày 20 tháng 12 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;
- Chi cục THA dân sự quận Ba Đình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung